

Phòng GD&ĐT Huyện Nam Sách
Trường Mầm non An Bình

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Ngày 24 tháng 04 năm 2025

STT	Diễn giải	Tổng cộng			
		Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
	Hôm trước chuyển sang				0
	Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày		20,000	448	8,960,000
	Được chi trong ngày				8,960,000
	Đã chi trong ngày				8,960,000
	2. Kho				1,726,100
	Ăn chính				1,726,100
1	Hạt nêm Aji-ngon	Kg	64,000	1	64,000
2	Gạo tẻ thơm	Kg	21,000	49.1	1,031,100
3	Nước mắm cốt cá cơm	Lít	40,000	1	40,000
4	Mì chính ajinomoto	Kg	75,000	1	75,000
5	Sữa bột Dielac Super Star	Kg	240,000	1.6	384,000
6	Bột canh vifon	Kg	24,000	1	24,000
7	Đỗ xanh bỏ vỏ	Kg	45,000	2.4	108,000
	3. Di chợ				7,233,900
	Ăn chính				7,233,900
1	Bí đao (bí xanh)	Kg	30,000	25	750,000
2	Tôm biển	Kg	295,000	9.2	2,714,000
3	Thịt nạc vai bỏ bì	Kg	143,000	2.2	314,600
4	Hành lá	Kg	30,000	0.36	10,800
5	Xương đuôi	Kg	102,000	6	612,000
6	Thịt nạc (bỏ đầu, chân, cổ, cánh)	Kg	125,000	12	1,500,000
7	Thịt lợn móng sấn	Kg	132,000	10	1,320,000
8	Gừng củ	Kg	50,000	0.25	12,500
	Chi kho lũy kế từ đầu tháng				26,848,800
	Chi chợ lũy kế từ đầu tháng				120,931,200
	Suất ăn lũy kế từ đầu tháng			7,389	
	Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng				147,780,000
	Đã chi lũy kế từ đầu tháng				147,780,000
	Chênh lệch cuối ngày				0

Kế toán


Lương Thị Linh

Phó hiệu trưởng


Nguyễn Thị Huyền Trang